

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư dự án “Bảo vệ, phục hồi  
và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên – tại Gia Lai”  
sử dụng vốn vay và vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11/12/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ; Nghị định số 84/2026/NĐ-CP ngày 25/3/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực quản lý nợ công;*

*Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;*

Căn cứ Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài; Nghị định số 119/2026/NĐ-CP ngày 03/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP ngày 10/9/2025 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-TTg ngày 18/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững vùng Tây Nguyên giai đoạn 2016-2030”;

Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất Dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”, sử dụng vốn vay và vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức

Căn cứ Văn bản số 2346/BTC-QLN ngày 27/02/2026 của Bộ Tài chính về việc góp ý Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai”; Văn bản số 4809/BTC-QLN ngày 17/4/2026 của Bộ Tài chính về việc cơ chế tài chính trong nước đối với Dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức;

Căn cứ Văn bản số 1861/BNNMT-HTQT ngày 03/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc góp ý đối với Báo cáo Đề xuất chủ trương đầu tư dự án “Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên - tỉnh Gia Lai” sử dụng vốn vay và vốn viện trợ không hoàn lại Chính phủ Đức;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 521/TTr-SNNMT ngày 23/4/2026 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Báo cáo số 348/BC-STC ngày 22/4/2026.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên – tại Gia Lai như sau:

**1. Cơ quan chủ quản:** UBND tỉnh Gia Lai

**2. Nhà tài trợ, đồng tài trợ:** Chính phủ Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW).

**3. Mục tiêu đầu tư:**

**a) Mục tiêu tổng thể:**

Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn nước, giảm xói mòn; nâng cao đời sống cho người làm nghề rừng và người dân sống gần rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với biến đổi khí hậu

### **b) Mục tiêu cụ thể:**

- Tăng cường quản lý các khu rừng đặc dụng, phòng hộ thông qua việc đầu tư cơ sở hạ tầng bảo vệ rừng, cải thiện hiệu quả hoạt động tuần tra bảo vệ rừng phối hợp với các cộng đồng thôn bản vùng đệm.

- Bảo vệ và phục hồi bền vững sinh cảnh rừng và các dịch vụ môi trường rừng thông qua việc giao rừng tự nhiên sản xuất cho các cộng đồng dân tộc thiểu số tại địa phương.

- Cung cấp hạ tầng nhỏ nông thôn để giảm thiểu tính dễ tổn thương về mặt kinh tế-xã hội của các cộng đồng người dân tộc thiểu số nghèo còn phụ thuộc vào rừng, gắn liền với các cam kết của thôn bản về việc cải thiện tình hình bảo vệ rừng.

- Các đối tượng hưởng lợi chính của dự án sẽ là các cộng đồng người dân tộc thiểu số có điều kiện sống khó khăn và còn phụ thuộc nhiều vào tài nguyên rừng và các cơ quan Nhà nước như các Ban quản lý rừng đặc dụng và phòng hộ.

- Thúc đẩy các biện pháp bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hóa, bảo vệ nguồn nước, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.

### **4. Quy mô đầu tư:**

#### **a) Quy mô các hoạt động**

- Cải tạo, sửa chữa, xây dựng mới các công trình phục vụ công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng cho Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh; Khu Bảo tồn Thiên nhiên Kon Chư Răng; Ban QLRPH Nam Sông Ba, Chư Mố, Ia Tul và Ia Rsai;

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý cơ sở dữ liệu, tuần tra, giám sát đa dạng sinh học và đánh giá hiệu quả quản lý khu rừng đặc dụng, phòng hộ như: GPS, điện thoại SMART, máy truy xuất GPS..., phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng...;

- Xây dựng mới, cải tạo và nâng cấp các công trình hạ tầng nông thôn thiết yếu quy mô nhỏ phục vụ sản xuất và dân sinh như: đường giao thông, công trình cấp nước, trường học... suất đầu tư tối đa 9 tỷ đồng/công trình;

#### **b) Chi tiết các hợp phần: Dự án gồm 04 hợp phần, cụ thể như sau:**

**Hợp phần 1: Bảo tồn đa dạng sinh học và phát triển hạ tầng nông thôn vùng đệm; Hợp phần này gồm 04 hoạt động chính, gồm:**

- Hoạt động 1: Giám sát điều tra đa dạng sinh học, đánh giá kết quả đầu tư: Đánh giá đa dạng sinh học cơ sở cho Khu dự trữ thiên nhiên Kon Chư Răng, 2-3 lần đánh giá loài chỉ thị (bắt đầu giữa kỳ và cuối kỳ trong quá trình thực hiện dự án).

- Hoạt động 2: Đầu tư rừng phòng hộ và đặc dụng.

- Hoạt động 3: Đầu tư lâm nghiệp và cơ sở hạ tầng cho Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ.

- Hoạt động 4: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn tại các thôn, làng vùng đệm.

**Hợp phần 2: Quản lý rừng cộng đồng và hạ tầng nông thôn, hợp phần này gồm 04 hoạt động chính:**

- Hoạt động 1: Hợp thôn lập kế hoạch có sự tham gia và biện pháp an toàn xã hội:

- Hoạt động 2: Điều tra đánh giá tài nguyên rừng: Các cộng đồng được lựa chọn hỗ trợ là các cộng đồng được giao rừng để quản lý bảo vệ, trước khi triển khai hỗ trợ các hoạt động quản lý bảo vệ rừng cộng đồng cần có sự đánh giá ngẫu nhiên tại một số khu rừng, đồng thời thực hiện việc phát đường ranh giới và đóng mốc ranh giới các khu rừng cộng đồng. Bao gồm:

- Hoạt động 3: Quản lý rừng cộng đồng: Dự án sẽ hỗ trợ cho 37 cộng đồng dự kiến giao mới thực hiện có hiệu quả công tác quản lý bảo vệ diện tích rừng được giao, bao gồm nhóm các hoạt động:

- Hoạt động 4: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn quy mô nhỏ:

+ Xác nhận đầu tư cấp xã: Các hoạt động đầu tư sau khi đã được xác nhận/khẳng định tại cấp thôn sẽ được xác nhận/thông qua ở cấp xã.

**Hợp phần 3: Tổ chức hội thảo và hoạt động giám sát, đánh giá**

- Tổ chức các cuộc họp, hội thảo trong tỉnh, liên tỉnh và liên ngành liên quan đến công tác quản lý, cũng như việc nâng cao năng lực cho các đối tượng tham gia dự án. Tổ chức các buổi làm việc định kỳ (đột xuất) với Nhà tài trợ nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy dự án triển khai đảm bảo mục tiêu, tiến độ và hiệu quả,...

- Tổ chức giám sát, đánh giá: Tổ chức giám sát đánh giá toàn bộ quá trình thực hiện dự án gồm: giám sát tiến độ dự án; giám sát đa dạng sinh học; giám sát chất lượng rừng phòng hộ (2 năm/lần); giám sát kết quả bảo vệ rừng của cộng đồng; đánh giá các biện pháp an toàn xã hội; đánh giá giữa kỳ; đánh giá kết thúc dự án; đánh giá tác động. Các hình thức giám sát, đánh giá: giám sát định kỳ, giám sát đột xuất.

**Hợp phần 4: Quản lý dự án và tư vấn hỗ trợ dự án**

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo chủ trương đầu tư dự án)

**5. Nhóm dự án: Nhóm B.**

**6. Tổng mức đầu tư dự án:**

Tổng mức vốn đầu tư: 448.101.000.000 VND (tương đương 17.193.000 Euro; tương đương 18.733.490 USD), trong đó, nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn:

- Vốn vay của Chính phủ Đức: 11.000.000 Euro (tương đương 286.693.000.000 VND; tương đương 11.985.600 USD);

- Vốn ODA không hoàn lại của Chính phủ Đức: 2.640.000 Euro (tương đương 68.806.332.000 VND; tương đương 2.876.544 USD);

- Vốn đối ứng: 92.601.839.000 VND (tương đương 3.553.000 Euro; tương đương 3.871.349 USD);

Tỷ giá áp dụng: Theo thông báo 7745/TB-KBNN ngày 29/12/2023 của KBNN thông báo tỷ giá hạch toán ngoại tệ tháng 1 năm 2024 là: 1 EURO=26.063 VND và 1 EUR = 1,0896 USD.

### 7. Cơ cấu nguồn vốn:

STT	Tổng vốn đầu tư:	Đơn vị: tỷ VND	Đơn vị: EUR
<b>I</b>	<b>Theo nguồn vốn</b>	<b>448,101</b>	<b>17.193.000</b>
	- Vốn vay KfW:	286,693	11.000.000
	Trong đó: tỉnh Gia Lai vay lại	28,67	1.100.000
	- Vốn viện trợ không hoàn lại:	68,806	2.640.000
	- Vốn đối ứng ngân sách tỉnh:	92,602	3.553.000
<b>II</b>	<b>Theo cơ cấu chi</b>		
	- Chi đầu tư:	395,033	15.156.870
	+ Nguồn vốn vay:	286,693	11.000.000
	+ Nguồn vốn viện trợ	52,054	1.997.250
	+ Nguồn vốn đối ứng	56,286	2.159.620
	- Chi thường xuyên:	53,068	2.036.130
	+ Nguồn vốn vay:	-	-
	+ Nguồn vốn viện trợ	16,752	642.750
	+ Nguồn vốn đối ứng	36,316	1.393.380

### 8. Cơ chế tài chính trong nước:

- Đối với vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW): Áp dụng cơ chế Chính phủ vay KfW về cấp phát và cho vay lại theo quy định hiện hành. Theo đó, tỉnh Gia Lai vay lại 10% là: 1.100.000 Euro (28,67 tỷ đồng); Ngân sách Trung ương cấp phát lại 90% là: 9.900.000 Euro (258,02 tỷ đồng).

- Đối với vốn viện trợ không hoàn lại của KfW: Ngân sách Trung ương cấp phát 100% cho tỉnh để chi cho các hoạt động dự án.

- Đối với vốn đối ứng: Ngân sách tỉnh Gia Lai bố trí 100%.

### 9. Địa điểm thực hiện dự án:

Dự án dự kiến triển khai trên phạm vi 125 thôn, làng ở 16 xã của phía Tây tỉnh Gia Lai, bao gồm: Đak Somei, Ayun, Hra, Krong, Đak Rong, Sơn Lang, Phú Túc, Ia Dreh, Uar, Ia Rsai, Ia Rbol, Ia Tul, Pờ Tó, Kông Chro, SRó và xã Đăk Song; Các đơn vị chủ rừng: Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh, Khu Dự trữ Thiên nhiên Kon Chư Răng, các Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Sông Ba, Chư Mố, Ia Tul và Ia Rsai. Trong đó có 76 thôn, làng là vùng đệm của các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ và 49 thôn, làng được Nhà nước giao rừng để quản lý, bảo vệ.

### 10. Thời gian thực hiện dự án:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Năm 2025 - 2026.

- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Năm 2027 - 2030.

### 11. Tiến độ thực hiện dự án:

TT	Nội dung	Dự kiến thời gian hoàn thành
<b>A</b>	<b>Giai đoạn chuẩn bị Dự án</b>	
1	Phê duyệt đề xuất dự án ( QĐ số 1167/QĐ-TTg)	Tháng 06/2025
2	Xây dựng đề xuất chủ trương đầu tư	Tháng 12/2025
3	Trình đề xuất chủ trương đầu tư	Tháng 01/2026
4	Phê duyệt Chủ trương đầu tư	Tháng 04/2026
5	Lập, trình và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi	Tháng 05/2026
6	Đàm phán và Ký Hiệp định	Tháng 07/2026
7	Ký thỏa thuận vay, viện trợ	Tháng 08/2026
<b>B</b>	<b>Giai đoạn thực hiện Dự án</b>	
1	Thành lập Ban quản dự án	Tháng 08/2026
2	Tuyển chọn tư vấn quốc tế; triển khai bước lập hồ sơ TKBVTC xây dựng công trình hạ tầng.	Tháng 06/2027
3	Lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu của dự án.	Tháng 12/2027
4	Tổ chức triển khai các hoạt động hiện trường	Tháng 01/2028-06/2030
5	Nghiệm thu, bàn giao các hoạt động của dự án; xây dựng phương án xử lý tài sản; đánh giá tổng kết dự án	Tháng 07/2030-12/2030
<b>C</b>	<b>Giai đoạn kết thúc Dự án</b>	
1	Đề xuất và phê duyệt phương án xử lý tài sản	Tháng 03/2031
2	Báo cáo và phê duyệt quyết toán Dự án hoàn thành.	Tháng 03/2031

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hoàn thành báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng bền vững ở Tây Nguyên – tại Gia Lai trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư Dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Nhiệm vụ của các cơ quan khác: Các Sở, ngành và địa phương có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật phối hợp tổ chức triển khai thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

### Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Ngoại vụ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV; Chủ tịch UBND các xã Đak Somei, Ayun, Hra, Krong, Đak Rong, Sơn Lang, Phú Túc, Ia Dreh, Uar, Ia Rsai, Ia Rbol, Ia Tul, Pờ Tó, Kông Chro, SRó, Đăk Song và Thủ trưởng các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này báo cáo UBND tỉnh theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT, PCT Dương Mah Tiệp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, N5

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Mah Tiệp**